

Bản án số: 70/2020/HS-ST  
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Phạm Thị Chuông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn M.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1949. Tại: Thôn H, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 4/7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị T

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Tại bản án số 46/HSST ngày 16-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

- Tại bản án số 40/HSST ngày 23-7-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 46 ngày 16-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn buộc M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 03 tháng tù. Tại bản án xác định M tái phạm. Ngày 26-9-2018 M chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm

đổi trừ số tiền 420.000 đồng đã quản lý của M.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-10-2020 đến ngày 07-10-2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

*Người chứng kiến:*

- Anh Phạm Hữu H, sinh năm 1970

- Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1953

Đều ở địa chỉ: xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

*( Bị cáo có mặt, anh H, bà H2 đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9-2020, Nguyễn Văn M đến khu vực cầu Cát thuộc thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy loại Heroine về bán và sử dụng. Tại đây, M gặp một người đàn ông không quen biết ở rìa đường. Do sức khỏe yếu, không đi mua ma túy được, M có cho người đàn ông này biết tên tuổi, địa chỉ của M và hẹn người này hàng tháng đem ma túy đến nhà bán cho M.

Khoảng 13 giờ ngày 05/10/2020, khi M đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ đến nhà gặp M bảo có mang 02 cục ma túy để trong 01 túi nilon đến bán cho M giá 6.800.000 đồng, M đồng ý mua. Sau khi mua được ma túy, M cất giấu tại góc nhà.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày có Nguyễn Đức D, sinh năm 1982, trú tại: xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương và tiếp đó có Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại: phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương đến nhà gặp M ở cổng hỏi mua ma túy để sử dụng. M vào nhà lấy 01 cục ma túy chia làm 04 phần nhỏ rồi dùng giấy gói lại. Sau đó M mang ra cổng bán cho D 03 gói ma túy lấy số tiền 500.000 đồng, bán cho T 01 gói ma túy lấy số tiền 400.000 đồng. Vừa lúc này Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phát hiện, bắt quả tang. Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Đức D 03 gói giấy bên trong đều chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (được niêm phong ký hiệu M), thu tại lòng bàn tay phải Nguyễn Văn T 01 gói giấy bên trong chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). Thu tại túi quần phía trước bên phải của M đang mặc số tiền 900.000 đồng, M khai là tiền vừa bán ma túy.

Quá trình bắt quả tang M tự nguyện giao nộp 02 cục chất bột (dạng cục) màu trắng cho lực lượng Công an thị xã Kinh Môn (được niêm phong ký hiệu M2), M khai là ma túy cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 388/KLGD-PC09 ngày 08-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Đức D, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,015g là ma túy loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,018g là ma túy loại Heroine; 02 cục chất bột màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 do Nguyễn Văn M giao nộp gửi đến giám định tổng khối lượng là 5,942g là ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định: 5,789g ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 11-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 năm đến 8 năm 6 tháng tù thời hạn tính từ ngày 05-10-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M được miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 05-10-2020 tại nơi ở Nguyễn Văn M có địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, bị cáo đã có hành vi bán trái phép cùng một lúc cho Nguyễn Đức D 0,015 gam ma túy loại Heroine với giá là 500.000 đồng và Nguyễn Văn T 0,018 gam ma túy loại Heroine được 400.000 đồng, thì bị Tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng nêu trên. Nguyễn Văn M còn giao nộp 5,942 gam ma túy loại Heroine. Bị cáo khai số ma túy này để sử dụng và bán lại cho người khác.

Như vậy tổng số ma túy bị cáo M dùng để sử dụng và bán lại cho người khác là 5,975 gam là ma túy loại Heroine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 46 ngày 16-7-2012 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn buộc M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 3 tháng tù. Tại bản án năm 2014 đã xác định M tái phạm. Ngày 26-9-2018 M chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm đối trừ số tiền 420.000 đồng đã quản lý của M. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ 71 tuổi. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi đánh giá hình phạt cần xem xét về nhân thân cũng như điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích, năm 2014 bị xét xử về tội Mua bán trái

phép chất ma túy. Ngày 26-9-2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Mặt khác bị cáo là người cao tuổi, mắc bệnh thường xuyên mà không tự rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức hình phạt xứng đáng, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M nguồn gốc do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu nộp án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí.

Trong vụ án này đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Nguyễn Văn M quá trình điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Đức D, sinh năm 1982, trú tại: Xã T Trường, huyện C, tỉnh Hải Dương có hành vi tàng trữ là 0,015g là ma túy loại Heroine. Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại: phường N, thành phố H có hành vi tàng trữ 0,018g là ma túy loại Heroine. Quá trình điều tra lợi dụng sơ hở D và T đã bỏ trốn. Quá trình xác minh tại xã T, huyện C và phường N, thành phố H xác định không rõ đối tượng có tên và địa chỉ nhân thân lý lịch như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại quá trình điều tra bị cáo M còn khai trước đó có bán ma túy cho một số người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 năm 03 tháng ( *tám năm ba tháng*) tù thời hạn tính từ ngày 05-10-2020.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M.

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 388/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương.

( *Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn ( khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

